TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HS-ST
Ngày: 31-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Viển.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đoàn.
2. Bà Trương Thị Lệ Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa: Ông Vũ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 195/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 377/2023/HSST-QĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 395/2023/HSST-QĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023, Thông báo số 01/2024/TB-TA ngày 23/01/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Quang V** - sinh năm 1994 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp D, xã T, huyện D, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ, giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; con ông Bùi Viết C - sinh năm 1954 và bà Hoàng Thị Thu H - sinh năm 1960 (đã chết); chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Mỹ H – sinh năm 2001 và có 02 người con, lớn sinh năm 2018 nhỏ sinh năm 2020; tiền sự: Không; nhân thân: Không.

**** Tiền án:*** 01 tiền án.

- Tại Bản án số 12/2015/HSST ngày 23/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Đồng Nai xử phạt Bùi Quang V 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2015, nhưng chưa chấp hành xong phần án phí và bồi thường thiệt hại. (Tại Bản án này Bùi Quang V khai là Nguyễn Quang V – sinh năm 1994, nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã H, huyện T1, tỉnh Đồng Nai, có cha là Nguyễn Đức L, mẹ là Hoàng Thị Thu H).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/3/2023 và đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện D cho đến nay "có mặt".

2. Họ và tên: **Điểu B - s**inh năm 1990 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp D, xã T, huyện D, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Chơ Ro;

tôn giáo: Công giáo; con ông Điểu C - sinh năm 1954 và bà Điểu Thị X - sinh năm 1954; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Bản án số 27/2014/HSST ngày 14/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Đồng Nai xử phạt Điểu B 02 năm 06 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ và Cố ý gây thương tích". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/8/2015, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm tháng 5/2014.

Bị bắt tạm giam ngày 14/4/2023 và đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện D cho đến nay "có mặt".

3. Họ và tên: **Nguyễn Thị Mỹ H** – sinh năm 2001 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp D, xã T, huyện D, tỉnh Đồng Nai. Nơi ở hiện nay: ấp D, xã T, huyện D, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 6/12, giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Nguyễn Văn L - sinh năm 1976 và bà Điểu Thị H - sinh năm 1984; chung sống như vợ chồng với Bùi Quang V – sinh năm 1994 và có 02 người con, lớn sinh năm 2018 nhỏ sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/3/2023 đến ngày 02/4/2023 được khởi tố tại ngoại áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay "có mặt".

- *Bị hại:*

1/ Chị Bùi Thị G, sinh năm 1992. Nơi cư trú: ấp B, xã P, huyện D, tỉnh Đồng Nai "vắng mặt".

2/ Công ty chế biến bột mì. Địa chỉ: ấp 6, xã S, huyện D, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Trung H, chức vụ: Giám đốc. Nơi cư trú: khu phố 4, phường T, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh "vắng mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Thanh T – sinh năm 1994. Nơi cư trú: ấp T, P, huyện D, tỉnh Đồng Nai "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Quang V và Nguyễn Thị Mỹ H có mối quan hệ vợ chồng nhưng chưa đăng ký kết hôn và là bạn bè quen biết với Điểu B.

Trong thời gian từ ngày 22/3/2023 đến ngày 23/3/2023, Bùi Quang V và đồng phạm đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện D, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Do cần tiền tiêu xài, vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 22/3/2023, B rủ V đi trộm cắp tài sản, V đồng ý, sau đó B sử dụng xe mô tô Wave màu đỏ (không rõ biển số) đem theo 01 con dao rựa bằng kim loại dài khoảng 60 cm và chở V đi đến nhà chị Bùi Thị G, ở tại ấp P, xã P, huyện D, tỉnh Đồng Nai để trộm cắp tài sản. Đến nơi, B dùng 01 con dao đem theo để cậy bung điểm nối lưới B40 với bờ tường của hộ dân. V leo qua tường lưới B40 vào bên trong sân thì nhìn thấy 01 dàn máy xịt nước gồm dàn sắt si, 01 mô tơ, 02 dây curoa cỡ A38 và 01 đầu xịt để bên cạnh tường lưới B40 nên V đã lấy trộm dàn máy trên đưa ra ngoài cho B. Sau khi lấy được tài sản, B sử dụng xe mô tô chở V cùng dàn máy trên về nhà của B cất giấu. Đến khoảng 11 giờ 30 cùng ngày, Nguyễn Văn C, sinh năm 1994, trú tại ấp D, xã T, huyện D, tỉnh Đồng Nai đi tới nhà B chơi. Tại đây, V và B tiến hành tháo rời các bộ phận của dàn máy để đem đi bán, khi đem đi bán thì B có nói với C đây là tài sản trộm cắp mà có, C biết là tài sản do V và B trộm cắp nhưng vẫn đồng ý và sử dụng xe mô tô của C chở chiếc mô tơ, còn V sử dụng xe mô tô 60N3-5139

chở dàn sắt si, đầu xịt cùng 02 dây curoa cỡ A38 đi bán cho tiệm phế liệu của anh Trần Thanh T với giá 700.000 đồng rồi B, V, C chia tiền cho nhau tiêu xài.

Tài sản thiệt hại:

01 dàn máy xịt nước gồm dàn sắt si, 01 mô tơ, 02 dây curoa cỡ A38 và 01 đầu xịt nước.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản huyện D ngày 30/03/2023 kết luận tài sản thiệt hại bao gồm: 01 dàn máy xịt nước gồm dàn sắt si, 01 mô tơ, 01 đầu xịt, 02 dây curoa cỡ A38 trị giá là 2.150.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ 30 ngày 23/3/2023, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Naval màu đỏ biển số 60N3-5139 chở H đem theo 01 máy khoan pin màu xanh đen nhãn hiệu Total, 01 kìm cắt sắt bọc nhựa màu đỏ dài 18cm, 01 kìm cắt sắt bọc nhựa màu xanh vàng dài 20cm, 01 kìm khóa dài 22cm, 01 cờ lê quấn băng keo đen có ký hiêu 12'-300mm, 01 khóa điếu kí hiệu 10mm Top CR-V 10mm dài 17cm, 01 tuốc nơ vít cán nhựa màu đỏ trắng đen dài 14cm, 01 con dao bầu dài khoảng 50cm, mũi nhọn, cán bằng nhôm, đi đến Công ty chế biến bột mì do ông Trần Trung H, sinh năm 1955, trú tại Khu phố 4, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, TP Hồ Chí Minh làm chủ, có địa chỉ ở tại ấp 6, xã S, huyện D, tỉnh Đồng Nai để trộm cắp tài sản. Đến nơi, H đứng bên cạnh xe làm nhiệm vụ cảnh giới, V đi vào bên trong trộm 03 cánh cửa nhôm kiếng, 01 cây quạt đứng màu đen cao khoảng 1,3m, 01 con dao kim loại dùng để chặt mía, dài khoảng 50cm. V dùng máy khoan gỡ ốc trên cửa để chia cánh cửa thành từng thanh nhôm để dễ vận chuyển và dùng dây thừng cột những thanh nhôm, cây quạt, con dao vào phía sau xe. V chở H cùng tài sản trộm cắp được đi đến tiệm phế liệu để bán. Tuy nhiên, trên đường đến ngã ba Na Goa, thì V và H bị lực lượng Công an xã S phát hiện bắt quả tang, vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan điều tra – Công an huyện D để xử lý theo thẩm quyền.

Tài sản thiệt hại: 03 cánh cửa nhôm kiếng; 01 cây quạt đứng màu đen cao khoảng 1,3m; 01 con dao kim loại dùng để chặt mía, dài khoảng 50cm.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản huyện D ngày 31/03/2023 kết luận tài sản thiệt hại bao gồm: 03 cánh cửa nhôm kiếng kích thước 90cm x 220cm; 01 cây quạt điện cao khoảng 1,3m không rõ nhãn hiệu; 01 con dao kim loại dùng để chặt mía, dài khoảng 50cm, mũi quắm có tổng trị giá là 4.720.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 cây quạt điện cao khoảng 1,3m không rõ nhãn hiệu; 01 ốp nhựa (ốp nhựa trùm lên mô tơ của cây quạt điện); 01 con dao kim loại dài khoảng 50cm, mũi quắm; 01 thanh nhôm dài 77cmx7,5cm, 01 thanh nhôm dài 113cmx5cm, 02 thanh nhôm dài 75cmx10cm, 01 thanh nhôm dài 106cmx5cm.

- 01 máy khoan pin màu xanh đen nhãn hiệu Total, 01 kìm cắt sắt bọc nhựa màu đỏ dài 18cm, 01 kìm cắt sắt bọc nhựa màu xanh vàng dài 20cm, 01 kìm khóa dài 22cm, 01 cờ lê quấn băng keo đen có ký hiêu 12'-300mm, 01 khóa điếu kí hiệu 10mm Top CR-V 10mm dài 17cm, 01 tuốc nơ vít cán nhựa màu đỏ trắng đen dài 14cm, 01 con dao bầu dài khoảng 50cm, mũi nhọn, cán bằng nhôm.

- 01 xe mô tô biển số 60N3-5139; 01 xe mô tô Wave màu đỏ (không rõ biển số).

- 01 con dao bầu dài khoảng 50cm, mũi nhọn, cán bằng nhôm.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện D, Bùi Quang V, Nguyễn Thị Mỹ H, Điểu B đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân

Tại Cáo trạng số 138/CT-VKSĐQ ngày 03 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố các bị cáo Bùi Quang V, Điểu B Nguyễn Thị Mỹ H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật hình sự tuyên các bị cáo Bùi Quang V, Điểu B, Nguyễn Thị Mỹ H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Bùi Quang V từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.
- Bị cáo Điểu B từ 10 tháng đến 01 năm tù.
- Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng đến 01 năm 08 tháng.

Kiểm sát viên còn nêu quan điểm về biện pháp tư pháp và án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Các bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo. Các bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ để kết tội đối với bị cáo:

Căn cứ vào bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và sự thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo và lời khai của bị hại phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ, thể hiện: Trong thời gian 02 ngày từ ngày 22/3/2023 đến ngày 23/3/2023, Bùi Quang V và đồng phạm đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện D, cụ thể:

- Vào ngày 22/3/2023, Bùi Quang V, Điểu B đã có hành vi lén lút vào nhà chị Bùi Thị Gái ở ấp Bến Nôm 1, xã Phú C, huyện D, tỉnh Đồng Nai trộm cắp là 01 dàn máy xịt nước gồm dàn sắt si, 01 mô tơ, 02 dây curoa cỡ A38 và 01 đầu xịt. Tài sản thiệt hại trị giá 2.150.000 đồng .

- Vào ngày 23/3/2023, Bùi Quang V, Nguyễn Thị Mỹ H đã có hành vi lén lút vào Công ty chế biến bột mì của ông Trần Trung Hòa có địa chỉ ở ấp 6, xã Suối Nho, huyện D, tỉnh Đồng Nai, trộm cắp tài sản là 03 cánh cửa nhôm kiếng kích thước 90cm x 220cm, 01 cây quạt điện cao khoảng 1,3m không rõ nhãn hiệu, 01 con dao kim loại dài khoảng 50cm, mũi quắm. Tài sản thiệt hại trị giá 4.720.000 đồng .

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 138/CT-VKSĐQ ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố các bị cáo Bùi Quang V, Điểu B, Nguyễn Thị Mỹ H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân V từng bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản nhưng sau khi chấp hành án xong về tại địa phương lại tiếp tục phạm tội; bị cáo B từng vi phạm pháp luật về hành vi "Cố ý gây thương tích và Chống người thi hành công vụ". Vì vậy, thái độ của bị cáo V, B thể hiện sự xem thường pháp luật. Việc đưa các bị cáo ra xét xử với mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của các bị cáo gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, Bùi Quang V thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản đóng vai trò tích cực trong vụ án, Điểu B là người rủ rê và trực tiếp thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản cùng V, Nguyễn Thị Mỹ H là đồng phạm, đóng vai trò giúp sức cho V thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào mức độ tham gia vào việc phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng mức hình phạt tương xứng với từng bị cáo. Xét thấy, bị cáo Hà có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Quang V có 02 tình tiết tăng nặng là "Phạm tội 02 lần trở lên" và "Tái phạm" theo quy định tại điểm g, h khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Điểu B, Nguyễn Thị Mỹ H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc trường hợp quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Hà phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và là phụ nữ có thai quy định tại điểm i, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, tài sản đã thu hồi trao trả cho chủ sở hữu, các bị cáo V, B là người dân tộc thiểu số và có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Bùi Thị Gái, ông Trần Trung Hòa đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

- Đối với số tiền 700.000đ mà anh T mua dàn sắt si, đầu xịt cùng 02 dây curoa cỡ A38 của V và B nhưng anh T không yêu cầu V và B bồi thường nên không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án và vấn đề khác:

- 01 ốp nhựa (ốp nhựa trùm lên mô tơ của cây quạt điện), 01 thanh nhôm dài 77cmx7,5cm, 01 thanh nhôm dài 113cmx5cm, 02 thanh nhôm dài 75cmx10cm, 01 thanh nhôm dài 106cmx5cm của ông Trần Trung Hòa nên cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu.

- 01 dàn máy xịt nước gồm dàn sắt si, 01 mô tơ, 02 dây curoa cỡ A38 và 01 đầu xịt của bà Bùi Thị G nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu.

- 01 máy khoan pin màu xanh đen nhãn hiệu Total, 01 kìm cắt sắt bọc nhựa màu đỏ dài 18cm, 01 kìm cắt sắt bọc nhựa màu xanh vàng dài 20cm, 01 kìm khóa dài 22cm, 01 cờ lê quấn băng keo đen có ký hiêu 12'-300mm, 01 khóa điếu kí hiệu 10mm Top CR-V 10mm dài 17cm, 01 tuốc nơ vít cán nhựa màu đỏ trắng đen dài 14cm, 01 con dao bầu dài khoảng 50cm, mũi nhọn, cán bằng nhôm. Quá trình điều tra xác định đây là công cụ của Bùi Quang V sử dụng để trộm cắp tài sản nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô biển số 60N3-5139 là phương tiện V sử dụng để trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên do bà Tống Thị Kim N – sinh năm 1987, địa chỉ 251/N, Phúc Nhạc, Gia Tân 3, Thống Nhất, Đồng Nai đứng tên chủ sở hữu, hiện nay chưa làm việc được với bà N. Do đó Cơ quan điều tra - Công an huyện D tiếp tục xác minh, xử lý sau.

- Đối với 01 xe mô tô Wave màu đỏ (không rõ biển số) Điểu B sử dụng làm phương tiện phạm tội, quá trình điều tra xác định đây là xe mô tô do B mượn của đối tượng T ở xã Phú C, huyện D, tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, qua xác minh tại xã Phú C không có đối tượng nào tên T nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

- Đối với vật chứng là 01 con dao rựa bằng kim loại là công cụ Điểu B sử dụng để trộm cắp tài sản và 01 cây quạt điện cao khoảng 1,3m không rõ nhãn hiệu, 01 con dao kim loại dài khoảng 50cm, mũi quắm của ông Trần Trung Hòa hiện chưa thu hồi được. Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm vật chứng.

- Đối với đối tượng Nguyễn Văn C - sinh năm 1994, trú tại tổ 5, ấp D, xã T, huyện D, tỉnh Đồng Nai hiện không có mặt tại địa phương, chưa tiến hành làm việc được. Cơ quan CSĐT Công an huyện D đã ra Quyết định truy tìm người số 498/QĐ-CSĐT ngày 18/05/2023, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

- Đối với số tiền 700.000 đồng là tiền các bị cáo V và B có được từ hành vi trộm cắp tài sản (tiền bán dàn sắt si, đầu xịt cùng 02 dây curoa cỡ A38) là tiền thu lợi bất chính nên buộc các bị cáo phải nộp lại để sung công quỹ Nhà Nước.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo Bùi Quang V, Điểu B, Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Đề nghị của Viện kiểm sát: Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng năng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với các bị cáo, biện pháp tư pháp, vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Quang V, Điểu B, Nguyễn Thị Mỹ H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Quang V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2023.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Điểu B 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2023.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, khoản 2, Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Buộc bị cáo Bùi Quang V, Điểu B phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: 01 máy khoan pin màu xanh đen nhãn hiệu Total, 01 kìm cắt sắt bọc nhựa màu đỏ dài 18cm, 01 kìm cắt sắt bọc nhựa màu xanh vàng dài 20cm, 01 kìm khóa dài 22cm, 01 cờ lê quấn băng keo đen có ký hiêu 12'-300mm, 01 khóa điếu kí hiệu 10mm Top CR-V 10mm dài 17cm, 01 tuốc nơ vít cán nhựa màu đỏ trắng đen dài 14cm, 01 con dao bầu dài khoảng 50cm, mũi nhọn, cán bằng nhôm.

(Vật chứng tuyên tịch thu tiêu hủy hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Đồng Nai theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/10/2023).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo Bùi Quang V, Điểu B, Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an H. D;
- VKSND H. D ;
- CCTHADS H. D;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Viển

\